

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.*

*Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.*

*Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.*

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- **Tên gói thầu:** Mua tạp hóa năm 2025
- Địa điểm thực hiện: Số 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội

Quy mô công việc: Mua tạp hóa năm 2025 cho Văn phòng Đài THVN

- Thời gian thực hiện: 12 tháng
- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa: (Chi tiết xem yêu cầu kỹ thuật)
- Những thông tin khác của gói thầu:

+ Chủ đầu tư: Văn phòng Đài Truyền hình Việt Nam

+ Nguồn vốn: Nguồn chi thường xuyên của Văn phòng năm 2025

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 100% Bột giấy nguyên thủy</li> <li>- Định lượng: <math>13g \pm 2g/m^2</math></li> <li>- Giấy vệ sinh có lõi, giấy có 3 lớp ép biên (3 lớp giấy, mỗi lớp giấy phải như nhau về chất lượng)</li> <li>- Trọng lượng/dây (<math>\pm 5\%</math>) (kg) <math>\geq 1.45</math> kg/dây- (10cuộn/1dây).</li> <li>- Chỉ tiêu hóa học và cơ lý, của giấy: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ ẩm không lớn hơn 8,0%</li> <li>+Hàm lượng chì (Pb) (mg/dm<sup>2</sup>): Không lớn hơn 0.003</li> <li>+Hàm lượng cadimi (Cd) (mg/dm<sup>2</sup>): Không lớn hơn 0.002</li> <li>+Hàm lượng thủy ngân (Hg) (mg/dm<sup>2</sup>): Không lớn hơn 0.002</li> <li>+Độ bền kéo chiều dọc <math>\geq 150</math> N/m</li> <li>+Độ bền kéo chiều ngang <math>\geq 50</math> N/m</li> <li>+ Khả năng hấp thụ nước <math>\geq 7.5</math> g/g</li> <li>+Độ trắng iso <math>&gt; 80\%</math></li> </ul> </li> <li>---&gt; Các chỉ tiêu này phải có Số TCCS của sản phẩm để chứng minh.</li> <li>- Đặc tính ngoại quan: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bề mặt giấy phải sạch, trắng, đồng đều, mềm mại, mịn và không có khuyết tật như: lỗ thủng, bột giấy vón cục lớn gây khó khăn khi sử dụng. Giấy mềm, dai, không bụi và dễ tan trong nước.</li> <li>+ Giấy vệ sinh không có mùi mốc hoặc mùi lạ khi ở trạng thái khô và trạng thái ẩm. An toàn với người sử dụng.</li> </ul> </li> <li>- Hạn sử dụng <math>\geq 03</math> năm kể từ ngày sản xuất - Hàng phải sản xuất từ 1/1/ 2025 trở đi.</li> <li>- Cách thức đóng gói: <ul style="list-style-type: none"> <li>Trên mỗi đơn vị bao gói phải có nhãn, được in rõ ràng bằng mực không phai ở vị trí dễ nhìn, gồm các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên và địa chỉ của nhà sản xuất; Tên (nhãn hiệu) sản phẩm; Số hiệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; Dấu hợp quy (dấu CR); Định lượng của 1 lớp giấy; Loại bột giấy sử dụng; Số lớp của sản phẩm; Ngày sản xuất, hạn sử dụng; Có mã số mã vạch hợp quy cách in trên bao bì</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
2	Nước rửa tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nước rửa tay rửa sạch và bảo vệ tay khỏi vi khuẩn, diệt vi khuẩn 99%</li> <li>- Trạng thái dạng lỏng, sánh đồng chất</li> <li>- Độ PH <math>\geq 7</math>.</li> <li>- Hàm lượng chất hoạt động bề mặt tan trong cồn <math>\geq 7\%</math></li> <li>- Hàm lượng Asen <math>&lt; 0.01</math>mg/kg</li> <li>- Nhãn mác của sản phẩm có thể hiện thành phần, thời hạn sử dụng, cách bảo quản, mã số, mã vạch....</li> <li>- Hạn sử dụng <math>\geq 02</math> năm kể từ ngày sản xuất - Hàng phải sản xuất từ 1/1/ 2025 trở đi.</li> <li>- ( Nước rửa tay SATEL hoặc tương đương)</li> </ul>
*Ghi chú: Hàng hóa phải tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ		

*1.3. Các yêu cầu khác:* Không có

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Bên A có quyền kiểm tra thử nghiệm các mẫu hàng hóa để đánh giá chất lượng sản phẩm mỗi lần nhà thầu giao hàng (Hàng hóa không đạt sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng vô điều kiện).

